

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2018/HS-ST
Ngày 09-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái

Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ- Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1977

ĐKKHKT: thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề ngH: làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1949 và bà Thân Thị Đ, sinh năm 1954

Vợ: Thân Thị H, SN 1980 (đã ly hôn)

Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/8/2017, tại nhà anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1967 ở cầu T, thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Trọng T đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Q 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, BKS 19K7-7106 với mục đích bán lấy tiền chi tiêu.

Tại bản kết luận định giá ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 19K7-7106 xe đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 5.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: sáng ngày 16/7/2017 bị cáo có gọi cho Nguyễn Đăng H rủ H đến nhà bị cáo chơi. H đi xe Suzuki Viva BKS 99F4- 5264 đến nhà bị cáo. Đến 14 giờ cùng ngày, H rủ bị cáo đến nhà em gái H chơi. Bị cáo đồng ý và điều khiển xe Suzuki Viva chở H đi. Trên đường đi, cả hai rẽ vào quán bia G ở cầu Tr, thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh ngồi uống bia, khi đó H quan sát thấy có 01 chiếc xe máy dựng trước quán vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa nên bảo bị cáo lấy xe đó mà đi. Sau đó H ra lấy xe của H đi về hướng xã T, huyện T, còn bị cáo lấy chiếc xe dựng ở quán bia đi về hướng thành phố B. Trên đường đi H nhiều lần gọi cho bị cáo hỏi đã bán được xe chưa để đưa H ít tiền nhưng bị cáo nói là chưa bán được. Ngày hôm sau bị cáo và H bị cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du triệu tập lên làm việc, tại đây bị cáo đã giao nộp chiếc xe trộm cắp được ngày 16/7/2017 và 01 điện thoại di động Nokia 230. Nay bị cáo đề nghị được xin lại chiếc điện thoại

Người bị hại là anh Nguyễn Đức Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tại cơ quan điều tra anh Q đã trình bày rõ sự việc bị mất trộm chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, BKS 19K7- 7106, đến nay anh đã nhận lại được chiếc xe và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng số 143/CTr-VKS ngày 10/10/2018. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 điều 46; điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS năm 2015) xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 230 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du về tội danh và hình phạt áp dụng mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/8/2017 tại nhà anh Nguyễn Đức Q ở Cầu Tr, thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Trọng T cùng với Nguyễn Đăng H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, BKS 19K7- 7106 của anh Q, chiếc xe có trị giá 5.000.000 đồng. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét tính chất của vụ án thì thấy, trong vụ án này bị cáo và H không có mục đích phạm tội từ trước mà chỉ khi nhìn thấy tài sản để sơ hở thì mới nảy sinh ý định trộm cắp. Tuy nhiên, sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã đến ngày 13/9/2018 mới bắt được bị cáo để xử lý. Do đó, đối với lần phạm tội này cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Xét về nhân thân và các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm i, s khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015). Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 230 khi bị bắt bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Liên quan trong vụ án có hành vi của Nguyễn Đăng H đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên du xét xử tại bản án hình sự số 25/2017/HSST ngày 22/12/2017. Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015). Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2018.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 230 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường